

Số: 514 /QĐ-BNN-VP

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024  
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 25/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

(Chi tiết tại Phụ lục ban hành kèm theo)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng Bộ hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch và tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, các vấn đề phát sinh, vướng mắc của các đơn vị, kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tổ công tác của TTg;
- Lãnh đạo Bộ NN&PTNT;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Website Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Lưu: VT, VP (KSTTHC, UDCNS, TH, VTLT).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Phùng Đức Tiên**

**Phụ lục**  
**KẾ HOẠCH CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM NĂM 2024**  
**CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-VP ngày tháng năm  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) và Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 25/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch cải cách TTHC trọng tâm năm 2024. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (PTNT) xây dựng, ban hành Kế hoạch cải cách TTHC trọng tâm năm 2024 với các nội dung như sau:

**I. MỤC TIÊU**

1. Đẩy mạnh triển khai công tác cải cách TTHC theo các văn bản, chương trình, kế hoạch, đề án của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành, bảo đảm thực hiện có kết quả, hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong năm 2024.

2. Tiếp tục cắt giảm, đơn giản hoá các TTHC, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh (QĐKD), trong đó tập trung cắt giảm giấy phép liên quan đến QĐKD.

3. Rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá các TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp; đẩy nhanh tiến độ sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) để thực thi phương án phân cấp giải quyết TTHC đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022.

4. Rà soát cắt giảm, đơn giản hoá TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước theo yêu cầu tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 4075/QĐ-BNN-VP ngày 26/10/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

5. Nâng cao chất lượng giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức tại các đơn vị thuộc Bộ.

6. Tiếp tục bảo đảm tính hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước, quy định của pháp luật về cải cách TTHC, đảm bảo việc tuân thủ của tổ chức, cá nhân.

**II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

| STT      | Nội dung công việc  | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành |
|----------|---|-----------------|------------------|----------------------|
| <b>I</b> | <b>CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HOÁ CÁC QĐKD</b>  |                 |                  |                      |
| 1        | Rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá TTHC “Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y - Mã số TTHC: 1.001686” | Cục Thú y       | Văn phòng Bộ     | Trước 30/4/2024      |

| STT        | Nội dung công việc   | Cơ quan chủ trì     | Cơ quan phối hợp                       | Thời gian hoàn thành                              |
|------------|--|---------------------|--|---|
| 2          | Rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá TTHC “Cấy giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y - Mã số TTHC: 1.002409”   | Cục Thú y           | Văn phòng Bộ                           | Trước 30/4/2024                                   |
| 3          | Rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá TTHC “Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật - Mã số TTHC: 1.004363”  | Cục Bảo vệ thực vật | Văn phòng Bộ                           | Trước 30/4/2024                                   |
| 4          | Rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá TTHC “Cấy giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón - Mã số TTHC: 1.007931”   | Cục Bảo vệ thực vật | Văn phòng Bộ                           | Trước 30/4/2024                                   |
| 5          | Tổng hợp báo cáo Văn phòng Chính phủ phương án cắt giảm, đơn giản hoá các QĐKD tại số thứ tự I.1, I.2, I.3, I.4 của mục II (Nhiệm vụ trọng tâm)  | Văn phòng Bộ        | - Cục Thú y;<br>- Cục Bảo vệ thực vật. | Trước 31/5/2024                                   |
| <b>II</b>  | <b>RÀ SOÁT, CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HOÁ CÁC QUY ĐỊNH, TTHC LIÊN QUAN ĐẾN PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP</b>  |                     |  |   |
| 1          | Tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá các quy định, TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp gửi Văn phòng Bộ tổng hợp  | Các đơn vị thuộc Bộ | Văn phòng Bộ                           | Trước 19/02/2024                                  |
| 2          | Tổng hợp, đề xuất phương án đơn giản hoá TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp gửi Văn phòng Chính phủ (nếu có)   | Văn phòng Bộ        | Các đơn vị thuộc Bộ                    | Trước 29/02/2024                                  |
| 3          | Thực thi phương án đơn giản hoá TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp (nếu có)  | Các đơn vị thuộc Bộ | - Vụ Pháp chế;<br>- Văn phòng Bộ.      | Theo Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ |
| <b>III</b> | <b>CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HOÁ QUY ĐỊNH TTHC, NHÓM TTHC, GIẤY TỜ CÔNG DÂN LIÊN QUAN ĐẾN QUẢN LÝ DÂN CƯ VÀ PHÂN CẤP GIẢI QUYẾT TTHC</b>  |                     |  |   |
| 1          | Chủ động rà soát, phát hiện các bất cập về TTHC, giấy tờ công dân cần cắt giảm, đơn giản hoá, phân cấp thẩm quyền giải quyết; đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung văn bản QPPL để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hoá, phân cấp | Các đơn vị thuộc Bộ | - Vụ Pháp chế;<br>- Văn phòng Bộ       | Thường xuyên                                      |

| STT       | Nội dung công việc  | Cơ quan chủ trì     | Cơ quan phối hợp                 | Thời gian hoàn thành  |
|-----------|---|---------------------|----------------------------------|---|
| 2         | Hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng để tổ chức thực thi phương án phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 | Các đơn vị thuộc Bộ | - Vụ Pháp chế;<br>- Văn phòng Bộ | Theo lộ trình tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ |
| <b>IV</b> | <b>RÀ SOÁT, CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HOÁ TTHC NỘI BỘ TRONG CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC</b>  |                     |                                  |   |
| 1         | Tiếp tục rà soát, công bố bổ sung danh mục TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước (nhóm A) thuộc phạm vi quản lý  | Các đơn vị thuộc Bộ | Văn phòng Bộ                     | Trước 31/3/2024   |
| 2         | Tiếp tục rà soát các TTHC nội bộ nhóm A đã công bố tại Quyết định số 1343/QĐ-BNN-VP ngày 04/4/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT             | Các đơn vị thuộc Bộ | Văn phòng Bộ                     | Trước 31/8/2024   |
| 3         | Tiếp tục rà soát, công bố bổ sung danh mục TTHC nội bộ giữa các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT (nhóm B)  | Các đơn vị thuộc Bộ | Văn phòng Bộ                     | Trước 30/6/2024   |
| 4         | Tiếp tục rà soát các TTHC nội bộ nhóm A đã công bố tại Quyết định số 2202/QĐ-BNN-VP ngày 06/6/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố TTHC nội bộ giữa các đơn vị thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT                                  | Các đơn vị thuộc Bộ | Văn phòng Bộ                     | Trước 31/8/2024   |
| <b>V</b>  | <b>KIỂM SOÁT QUY ĐỊNH TTHC</b>  |                     |                                  |   |
| 1         | Thực hiện tốt việc đánh giá tác động TTHC tại đề nghị xây dựng, dự án, dự thảo văn bản QPPL, bảo đảm các TTHC được ban hành đáp ứng yêu cầu về sự cần thiết, tính hợp pháp,   | Các đơn vị thuộc Bộ | Văn phòng Bộ                     | Thường xuyên  |

| STT       | Nội dung công việc  | Cơ quan chủ trì                                 | Cơ quan phối hợp   | Thời gian hoàn thành                                 |
|-----------|---|---|--|--|
|           | tính hợp lý và chi phí tuân thủ TTHC thấp nhất  |   |  |  |
| 2         | Tăng cường công tác thẩm định quy định TTHC tại dự thảo Thông tư bảo đảm chỉ ban hành TTHC thật sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp và chi phí tuân thủ thấp nhất  | Vụ Pháp chế                                     | Văn phòng Bộ   | Thường xuyên   |
| <b>VI</b> | <b>ĐỔI MỚI VIỆC THỰC HIỆN, GIẢI QUYẾT TTHC, CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP</b>   |   |  |  |
| 1         | Xây dựng hoặc hoàn thiện, tích hợp, cung cấp nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia năm 2024 | Trung tâm Chuyển đổi số và Thống kê Nông nghiệp | - Văn phòng Bộ;<br>- Các đơn vị thuộc Bộ                             | Theo lộ trình tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ |
| 2         | Thực hiện nghiêm việc gửi, nhận văn bản điện tử và xử lý hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử   | Các đơn vị thuộc Bộ                             | - Trung tâm Chuyển đổi số và Thống kê Nông nghiệp;<br>- Văn phòng Bộ | Thường xuyên   |
| 3         | Đồng bộ 100% trạng thái hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp Bộ với cổng Dịch vụ công quốc gia  | Trung tâm Chuyển đổi số và Thống kê Nông nghiệp | - Văn phòng Bộ;<br>- Các đơn vị thuộc Bộ                             | Trước 31/12/2024                                     |
| 4         | Rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình đối với các dịch vụ công trực tuyến đang được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; ưu tiên xây dựng, tích hợp, cung cấp các nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông cung cấp ở mức độ toàn trình                           | Trung tâm Chuyển đổi số và Thống kê Nông nghiệp | - Văn phòng Bộ;<br>- Các đơn vị thuộc Bộ                             | Trước 31/12/2024                                     |
| 5         | Công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC   | Các đơn vị thuộc Bộ                             | Văn phòng Bộ   | Thường xuyên   |
| 6         | Số hoá, làm sạch dữ liệu, gắn việc số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC với việc thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC  | Các đơn vị thuộc Bộ                             | - Trung tâm Chuyển đổi số và Thống kê Nông nghiệp;<br>- Văn phòng Bộ | Thường xuyên   |

| STT | Nội dung công việc   | Cơ quan chủ trì                                 | Cơ quan phối hợp  | Thời gian hoàn thành               |
|-----|--|---|---|------------------------------------|
| 7   | Ban hành danh mục thành phần hồ sơ phải số hoá theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ   | Các đơn vị thuộc Bộ                             | Văn phòng Bộ  | Trước 31/3/2024                    |
| 8   | Thực hiện việc tích hợp, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ  | Trung tâm Chuyển đổi số và Thống kê Nông nghiệp | - Văn phòng Bộ;<br>- Các đơn vị thuộc Bộ                              | Theo Kế hoạch Chuyển đổi số của Bộ |
| 9   | Công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp Bộ, Cổng thông tin điện tử của bộ để tổ chức, cá nhân theo dõi, giám sát | Các đơn vị thuộc Bộ                             | - Trung tâm Chuyển đổi số và Thống kê Nông nghiệp;<br>- Văn phòng Bộ. | Hàng tháng                         |

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này để triển khai thực hiện, bảo đảm chất lượng và tiến độ.

b) Hàng tháng, báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này trong báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách, kiểm soát TTHC, gửi Văn phòng Bộ để tổng hợp, báo cáo Văn phòng Chính phủ.

2. Tổ công tác cải cách TTHC của Bộ đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này và chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, chỉ đạo.

3. Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này trong báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách, kiểm soát TTHC, định kỳ hàng tháng báo cáo Văn phòng Chính phủ.

4. Vụ Tài chính có trách nhiệm bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này trong dự toán ngân sách năm 2024 được cấp có thẩm quyền giao; khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện./.

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**